TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 29/9/2017
"Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn An

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Hồng Điều
2. Ông Mai Văn To

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 302/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2017 về việc *"Tranh chấp ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 82a/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2017/QĐST – HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Diễm P, sinh năm 1984. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Số 12 P, khu phố 5, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

Bị đơn: Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1981.(Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Số 12 P, khu phố 5, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/6/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm P trình bày:

Do quen biết và được sự đồng ý, nhất trí của gia đình, cha mẹ hai bên nên vào năm 2007 chị và anh Nguyễn Anh T đã xác lập quan hệ vợ chồng, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An và được Ủy ban cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 20/12/2007.

Sau khi cưới, vợ chồng chị sống với gia đình chồng tại số 12 P, khu phố 5, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc được khoảng 10 đầu năm sau khi cưới thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, tính tình không phù hợp nên trong cuộc sống thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn giữa vợ chồng

ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể tiếp tục nên chị và anh T đã sống ly thân nhau từ tháng 4 năm 2017. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Anh T.

- Về nuôi con chung: Chị và anh T chung sống với nhau sinh được 02 đứa con chung tên Nguyễn Anh K, sinh ngày 10/11/2008 hiện đang sống với anh T và Nguyễn Ngọc Diễm M sinh ngày 29/8/2012 hiện đang sống với chị. Sau khi ly hôn, chị P yêu cầu được nuôi cháu My, còn anh T nuôi cháu Khoa, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- Về tài sản chung: Chị và anh T chung sống với nhau không tạo lập được tài sản chung do đó không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị P trình bày và cam kết vợ chồng chung sống với nhau không có nợ chung và cũng không ai nợ vợ chồng nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã nhiều lần Tòa án triệu tập, thông báo, tống đạt hợp lệ hai bên đương sự đến Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng chị P có mặt, bị đơn anh Nguyễn Anh T vắng mặt không có lý do và không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh T nhưng thay đổi về yêu cầu nuôi con chung, anh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án căn cứ vào pháp luật hiện hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng :

[1.1] Chị Nguyễn Thị Diễm P khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Anh T, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là " Xin ly hôn"; thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

[1.2] Bị đơn anh Nguyễn Anh T đã được Tòa án thông báo và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia tố tụng trong vụ án nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành giải quyết và xét xử vắng mặt anh T.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của chị P:

[2].[1] Chị Nguyễn Thị Diễm P và anh Nguyễn Anh T xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An, đúng với quy định tại Khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, hôn nhân giữa chị P và anh T là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2].[2] Chị P và anh T quen biết, tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, được gia đình cha mẹ hai bên đồng ý nên đã xác lập quan hệ vợ chồng, có tổ chức lễ cưới có

đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn B cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 20/12/2007. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc với nhau được gần 10 năm, sau đó thì vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình hai người không còn hợp nhau, bất đồng trong quan điểm sống nên thường hay cãi nhau. Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị ngày càng trầm trọng cuộc sống chung không thể tiếp tục nên chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 4/2017. Từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, hai bên không còn tới lui thăm nom, chăm sóc lẫn nhau, vợ chồng đều không có thiện chí hàn gắn đoàn tụ. Xét thấy tình cảm vợ chồng của chị P và anh T đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Diễm P.

[2].[3] Về con chung: Theo các tài liệu, chứng cứ mà chị P cung cấp thì chị P và anh T có hai con chung tên Nguyễn Anh K, sinh ngày 10/11/2008 hiện đang do anh T trực tiếp nuôi dưỡng và Nguyễn Ngọc Diễm M sinh ngày 29/8/2012 hiện do chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên tòa hôm nay, chị P yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết cho chị nuôi dưỡng cháu M còn anh T nuôi dưỡng cháu K, không bên nào cấp dưỡng cho bên nào. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị P là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, đúng với hoàn cảnh thực tế. Mặt khác tại phiên tòa, anh T vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào thể hiện ý kiến về việc nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P

[2].[4] Về tài sản chung, nợ chung: Do anh T không có văn bản gì trình bày vấn đề này, chị P xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không có ai nợ vợ chồng chị nên hội đồng xét xử không xem xét. Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác khi đương sự có đơn yêu cầu.

[2].[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo pháp luật quy định sung ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, Điều 53, 56, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tóa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Diễm P đối với anh Nguyễn Anh T.

1.Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Diễm P được ly hôn với anh Nguyễn Anh T.

2.Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Diễm P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Diễm M sinh ngày 29/8/2012. Anh Nguyễn Anh T được

quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Anh K sinh ngày 10/11/2008, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trục tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Diễm P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005403, ngày 03/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Chị P đã nộp xong.

Án xét xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án và đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm vụ án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơinhận:
-TAND tỉnh Long An.
-VKSND huyện B.
-THA huyện B.
-Các đương sự.
-UBND TT B;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Vũ Văn An